TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số**: 14**/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2026/TLST- HNGĐ ngày 15/12/2025 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm: 1984. Địa chỉ: số nhà E, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng Thanh V; sinh năm:1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: số nhà E đường N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoàng Thanh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoàng Thanh V thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Thanh T; sinh ngày 27/05/2011 và cháu Lê Hoàng Hải Đ; sinh ngày 28/06/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung (T, Đ) đủ 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập được. Anh Lê Hoàng Thanh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Hoàng Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)* là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0002967 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Ngãi. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* cho chị Nguyễn Thị Thu H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND KV 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- UBND p.Kon Tum;
- UBND p. Tăng Nhơn Phú, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đồng Thị Bình